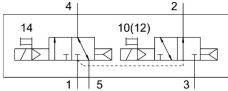


Van điện từ VUVG-L14-T32H-A-G18-P1

Số bộ phận: 8033525



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x3/2 mở/đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	14 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	580 l/ph...590 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	G1/8
Áp suất vận hành	0.15 MPA...0.8 MPA 1.5 bar...8 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH19482
Mức độ bảo vệ	IP65 với van điều khiển trước điện và ổ cắm
Chiều rộng định mức	4.6 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Xếp chống	gối chống dương
Áp suất điều khiển	0.15 MPA...0.8 MPA 1.5 bar...8 bar
Phù hợp với chân không	không
Thời gian chuyển mạch tắt	18 ms
Thời gian chuyển mạch bật	11 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	700 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	900 µs
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6

Đặc tính	Giá trị
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 5 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	65 g
Cổng nối điện	thông qua van điều khiển trước điện
Kiểu gắn	Trên ray gắn van cụm với lỗ xuyên tùy ý:
Cổng nối khí nén 1	G1/8
Cổng nối khí nén 2	G1/8
Cổng nối khí nén 3	G1/8
Cổng nối khí nén 4	G1/8
Cổng nối khí nén 5	G1/8
Giao diện điều khiển trước	theo ISO 15218
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn